

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 108/2021/HSST*

*Ngày 30/11/2021*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mạnh Xuân Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức Liên- Cán bộ nghỉ hưu phường Yên Bắc;

2. Bà Đỗ Thị Liên- Cán bộ nghỉ hưu phường Hòa Mạc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam** tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2021/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với:

**- Các bị cáo:**

**1/ Lại Tiến D**, sinh ngày 22/6/2003 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Bản Che P, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Không xác định; mẹ đẻ bà Ngô Thị T; cha dượng Lại Hữu D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/7/2021 đến ngày 05/8/2021 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**2/ Nguyễn Trí T**, sinh năm 2001 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn S, xã S, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ

từ ngày 27/7/2021 đến ngày 05/8/2021 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trí T: Bà Phạm Thị Nhân - Trợ giúp viên pháp lý - T1 tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

**3/ Phạm Văn Đ**, sinh năm 1994 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: TDP N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và Hà Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/7/2021 đến ngày 05/8/2021 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Hoàng A, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1992; có mặt.

+ Bà Hà Thị L, sinh năm 1970; có mặt.

Đều nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1997; ĐKNKTT: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: số 158 Phạm Hữu Đ, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Mỹ P (có mặt); vắng mặt anh Nguyễn Công B, anh Nguyễn Hoàng T, anh Nguyễn Xuân N.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/7/2021, Lại Tiến D đi xe Dream không đeo BKS chở Nguyễn Trí T đến nhà Trần Hoàng A, trú tại tổ dân phố Kim Hòa, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên để đòi nợ số tiền 5.000.000 đồng mà Hoàng A trước đó vay của Nguyễn Đức H ở TDP N, phường H, thị xã D. Khi D chở T đi đến cây xăng H thì T gọi điện cho Phạm Văn Đ, trú tại TDP N, phường H, thị xã D nói: “Anh em mình xuống chỗ nhà thằng H đòi tiền nhé”. Đ đồng ý nói với T: “Ừ, đợi anh tí”. Sau đó D tiếp tục chở T đi đến gốc đa thuộc tổ dân phố K, phường T thì gặp Đ đi xe Wave  $\alpha$  màu trắng, BKS: 90B2-929.xx. Tại đây, D sang ngồi lên xe của Đ, còn T đi xe Dream không BKS của D rồi cả 3 cùng đi đến nhà Trần Hoàng A để đòi tiền. Khi đi đến nhà Hoàng A thấy cổng khóa, trong nhà có Nguyễn Thị Mỹ P (tên gọi khác là Mon, là bạn gái của Trần Hoàng A) đang ngồi tại phòng khách thì T gọi “Chị Mon ơi ra mở cửa cho em”. P ra mở cửa thì D nhờ P vào gọi Hoàng A dậy nói chuyện và cả ba người cùng đi vào nhà. Khi đi vào, D thấy chiếc

xe mô tô Dream không đeo BKS của H dựng ở sân, trên ổ khoá điện vẫn cắm chìa khoá. Trong lúc D, T, Đ ngồi ở bậc tam cấp trước cửa nhà thì D nói với T và Đ: “Rút chìa khoá xe cầm trước đi” nhằm mục đích nếu không đòi được nợ thì sẽ lấy xe mô tô của Hoàng A mang về, ép Hoàng A phải trả tiền cho H. Lúc này, Đ ngồi gần chiếc xe nên đi lại gần rút chìa khoá xe của Hoàng A mang vào để trên bậc tam cấp cạnh chỗ T ngồi. Do chờ lâu không thấy Hoàng A ra thì D bảo T đi vào nhà gọi. Khi T vào nhà gọi được Hoàng A ra thì D và Đ nói với Hoàng A “Anh khó khăn thì anh em giúp, bây giờ dịch bệnh thế này không làm ra tiền, anh xem thu xếp trả tiền cho anh H”. Hoàng A lúc này nói “Ừ, để anh bảo mẹ anh”. Sau đó Hoàng A đi ra xe mô tô Dream của mình để lấy xe đi thì không thấy chìa khoá nên Hoàng A đi vào trong nhà tìm chìa khoá khác rồi đi xe mô tô của mình đến phòng trọ của chị Đặng Hồng N đang thuê trọ tại Tổ dân phố Đ, phường Đ hỏi vay tiền nhưng không được, thì gặp Nguyễn Công B trú tại TDP N, phường H, Nguyễn Hoàng T1 trú tại TDP P, phường Đ và Nguyễn Xuân N1 quê ở huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đi đến nên Hoàng Anh rủ B, T1 và N1 về nhà mình chơi. D, T, Đ sau khi ngồi đợi khoảng 30 phút không thấy Hoàng A về thì rủ nhau đi về. Lúc này T cầm chìa khoá xe mô tô của Hoàng A mà Đ vừa rút để đi về. Trên đường về D, T, Đ gặp Hoàng A đi cùng B, T1, N1 đi ngược chiều, D nghe thấy Hoàng A nói: “Sao chạy nhanh thế” và cho rằng Hoàng A cậy đông người có lời nói khiêu khích mình nên bảo T và Đ quay lại nhà Hoàng A. Khi về đến nhà, Hoàng A dựng xe mô tô của mình ngoài cổng rồi cùng B, T1, N1 đi vào trong nhà. Khi nhóm của D quay lại nhà Hoàng A thì D đi vào phòng khách rồi rút dao bấm giờ về phía Hoàng A thì Hoàng A lùi lại sát tường, D liền tiến đến dí lưỡi dao vào cổ Hoàng A và nói “Lúc đi ngoài đường anh nói gì đấy? Anh định gọi người đến đánh em à”. Hoàng A nói “Anh có nói gì đâu, anh chỉ bảo sao bọn em về sớm thế”. Thấy Hoàng A không có thái độ trêu ngươi, thách thức nữa nên D thu dao bấm lại và cất vào túi quần. Sau đó, Hoàng A đi ra chỗ ba người bạn của mình H và nói “Mày dám dí dao vào cổ anh à”. Thấy Hoàng A lại có thái độ thách thức nên D dùng tay phải cầm chiếc điều khiển cây vỏ bằng Inox dựng ở bậc tam cấp đi ra phía Hoàng A và giơ lên vụt Hoàng A, Hoàng A dùng tay trái đỡ thì điều khiển cây trúng vào khuỷu tay trái của Hoàng A nhưng được nhóm bạn của Hoàng A can ngăn, chị Nguyễn Thị Mỹ P (bạn của Hoàng A) chạy đến giật điều khiển cây khỏi tay D và ném về phía bậc tam cấp. Sau đó D đi ra phía cổng gặp nhóm bạn của Hoàng A nói chuyện và thấy xe máy của Hoàng A dựng ngoài cổng thì bảo T, Đ “Tỷ nữa lấy xe của Hoàng A về khi nào nó mang đủ tiền thì trả lại” rồi điều khiển xe mô tô của mình về trước. Sau đó T dùng chìa khoá xe đã lấy từ trước rồi nổ máy lấy xe mô tô Dream của Hoàng A mang về. Lúc này, Hoàng A ở phòng khách nhìn thấy T lấy xe máy của mình mang đi nhưng vì nghĩ

mình còn đang nợ tiền nhóm của D, nếu ngăn cản thì có thể xảy ra va chạm nên Hoàng A không nói gì, không ngăn cản mà đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Khi cả ba D, T, Đ về tới phòng trọ ở TDP N1, phường D, thị xã D thì T cất xe Dream của Hoàng A vào phòng trọ. Lúc này Đ nói với D “Tháo xăng xe nó ra để nhờ khi nó lên thì nó sẽ không mang xe về được”.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã tạm giữ: Tạm giữ tại hiện trường: 01 chiếc điều cày hình trụ tròn, có vỏ bọc bên ngoài bằng kim loại sáng màu, dài 57cm, đường kính 04cm; tạm giữ của Nguyễn Trí T: 01 xe mô tô nhãn hiệu PLUS, trên lốc máy ghi chữ LONCIN, kiểu xe Dream, không đeo BKS, không có yếm, số máy: VHULC1xxFMG-100002432; số khung: CG00424225206 là xe của Trần Hoàng A; tạm giữ của Lại Tiến D: 01 con dao màu đen loại dao gấp dài 20cm: chuôi và lưỡi dao sơn màu đen, phần lưỡi dao dài 09cm, bản rộng 2,5cm, trên lưỡi dao có dòng chữ COLDSTEEL, phần lưỡi dao sắc sáng màu, mũi dao nhọn, chuôi dao dài 11cm có khe hở để gấp dao, trên chuôi có dòng chữ BLACKSABLE; 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, kiểu xe Dream sơn màu nâu, không đeo BKS, không có yếm, không có gương chiếu hậu, số khung CTI00E1843367, số khung: VHMPCG00328009238; tạm giữ của Phạm Văn Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave $\alpha$  sơn màu trắng, BKS: 90B2-929.xx, số máy JA39E-0931718, số khung: RLHJA3911KY075535.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐ ngày 27/07/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Duy Tiên kết luận: xe mô tô nhãn hiệu PLUS, trên lốc máy ghi chữ LONCIN, kiểu xe Dream, không đeo biển kiểm soát, không có yếm, số máy: VHULC1xxFMG-100002432; số khung: CG00424225206 của Trần Hoàng A trị giá 2.xx0.000đồng.

Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 04/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố các bị cáo về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lại Tiến D mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; bị cáo Nguyễn Trí T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù; bị cáo Phạm Văn Đ mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận gì về bản luận tội của đại diện viện kiểm sát đưa ra. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trí T nhất trí với quan tội danh và

các điều khoản áp dụng đối với bị cáo T và đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo là hộ cận nghèo để xử phạt bị cáo T mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, tính chất mức độ tội phạm: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc anh Trần Hoàng A có nợ anh Nguyễn Đức H số tiền 5.000.000 đồng từ trước và khi được anh H nhờ Lại Tiến D đòi nợ hộ mình, nên khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 26/7/2021 Lại Tiến D rủ Nguyễn Trí T và Phạm Văn Đ đi đến nhà Trần Hoàng A để đòi nợ số tiền trên. Khi D, T, Đ đến nhà Hoàng A đòi nợ thấy chiếc xe mô tô Dream không BKS của Hoàng A dựng ở sân, trên ổ khoá điện vẫn cắm chìa khóa, D bảo Đ rút chìa khóa xe máy của Hoàng A đưa cho T cầm nhằm mục đích nếu không đòi được tiền mà Hoàng A nợ anh H sẽ lấy xe về. Khi gặp nhau D, Đ yêu cầu Hoàng A trả khoản nợ của anh H thì Hoàng A nói “Ừ, để anh bảo mẹ anh” và điều khiển xe mô tô của mình đi hỏi mượn tiền để trả nợ. D, T và Đ đợi tại sân nhà Hoàng A được khoảng 30 phút thì bỏ về. Khi nhóm của D rời nhà Hoàng A khoảng xx0m thì gặp Hoàng A và 03 người bạn của Hoàng A là B, T1 và N1 đi về, khi hai xe đi qua nhau, D nghe thấy Hoàng A nói: “Sao chạy nhanh thế”. Lúc này D cho rằng Hoàng A cậy có đông người và có lời nói khiêu khích trêu ngươi mình nên bảo T, Đ quay lại nhà H. Đến cổng nhà Hoàng A, D xuống xe đi vào phòng khách và dùng dao bấm dí vào cổ Hoàng A và nói “Lúc đi ngoài đường anh nói gì đấy? Anh định gọi người đến đánh em à”, Hoàng A nói “Anh có nói gì đâu, anh chỉ bảo sao bọn em về sớm thế”. Thấy Hoàng A không còn thái độ trêu ngươi nên D thu dao bấm lại và đút vào túi quần. Khi Hoàng A đi ra phía B, T1 và N1 nói “Mày dám dí dao vào cổ anh à”. D cho rằng Hoàng A lại có thái độ thách thức mình nên D cầm điều cây vọt Hoàng A 01 nhát vào khủy tay trái nhưng được nhóm bạn của Hoàng A can ngăn, chị P (bạn của Hoàng A) giật điều

cày từ tay D vút ra ngoài. Sau đó D ra nói chuyện với nhóm B, T1 và N1 ngoài cổng, tại đây D thấy chiếc xe mô tô Dream trị giá 2.xx0.000đ của Hoàng A đang dựng ngoài cổng nhà Hoàng A nên bảo T “Tý nữa lấy xe của này về khi nào nó mang đủ tiền thì trả lại” rồi điều khiển xe mô tô của mình về trước. Sau đó T dùng chìa khóa xe đã lấy từ trước rồi nổ máy lấy xe mô tô Dream của Hoàng A mang đi. Lúc này, Hoàng A ở phòng khách nhìn thấy T lấy xe máy của mình mang đi. Lúc này Hoàng A nghĩ mình còn đang nợ tiền, nếu ngăn cản thì có thể xảy ra va chạm nên Hoàng A không nói gì, không ngăn cản hoặc hô hoán những người có mặt tại đó can thiệp mà chọn giải pháp sẽ báo cáo Công an đến giải quyết sau.

Như vậy cho thấy: Mặc dù trước khi nhóm Lại Tiến D, Nguyễn Trí T và Phạm Văn Đ chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Hoàng A thì Lại Tiến D đã có hành vi dùng dao bấm đe dọa và dùng điều cày vút vào người Hoàng A với mục đích để trấn áp thái độ của Hoàng A đã trêu người D trước đó, bởi trong quá trình trấn áp Hoàng A thì D không có lời lẽ nào thể hiện việc tấn công Hoàng A để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại. Mặt khác, khi nhóm của D lấy xe mô tô của bị hại thì nhóm bạn của Hoàng A có mặt, biết sự việc nhưng đều mặc kệ nhóm của D mang xe mô tô của Hoàng A đi. Điều đó thể hiện tại thời điểm nhóm của D lấy xe mô tô thì Hoàng A và nhóm bạn của mình hoàn toàn không bị tê liệt ý chí. Do đó HĐXX xác định hành vi nêu trên của các bị cáo Lại Tiến D, Nguyễn Trí T và Phạm Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của pháp luật;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Trí T có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo; bị cáo Lại Văn D có ông ngoại là người có công với cách mạng. Ngoài ra, tại phiên tòa, bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối chiếu với quy định của pháp luật cả 03 bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo Lại Tiến D, Nguyễn Trí T và Phạm Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo D là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê các bị cáo T và Đ đến nhà bị hại đòi nợ. Khi đến nhà nơi nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô để ở sân có sẵn chìa khóa điện trong ổ khóa thì D đã nói với T và Đ rút chìa khóa điện để phòng nếu không đòi được nợ của Hoàng Anh cả bọn sẽ lấy chiếc xe về và được T và Đ cùng tiếp nhận ý chí của D và sau khi D bảo lấy xe thì T là người trực tiếp điều

hiển xe của bị hại, nên xác định bị cáo D là người giữ vai trò đầu, bị cáo T giữ vai trò thứ hai và bị cáo Đ giữ vai trò sau cùng.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ nhận định trên, cần xử phạt nghiêm các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 170 BLHS.

[6] Về các hành vi khác:

Đối với Nguyễn Đức H tuy nhờ D, T, Đ đòi tiền giúp nhưng không bàn bạc, thống nhất về cách thức, P pháp đòi tiền Trần Hoàng Anh. Việc lấy xe mô tô của Hoàng A về để ép Hoàng A phải trả tiền cho H là do nhóm D tự ý thực hiện. Do vậy, không có cơ sở xác định H đồng phạm với các bị cáo D, T và Đ về tội Cường đoạt tài sản là có căn cứ.

Đối với hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” của Lại Tiến D, do anh Trần Hoàng A chỉ bị thương nhẹ, không đi điều trị ở đâu và không có yêu cầu gì về thương tích nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi này là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại là anh Trần Hoàng Anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã xác minh và trả lại cho anh Trần Hoàng A: 01 chiếc điều cày hình trụ tròn, có vỏ bọc bên ngoài bằng kim loại sáng màu, dài 57cm, đường kính 04cm và 01 xe mô tô nhãn hiệu PLUS, trên lốc máy ghi chữ LONCIN, kiểu xe Dream, không đeo biển kiểm soát, không có yếm, số máy: VHULC1xxFMG-100002432; số khung: CG00424225206 là tài sản của bị hại nên đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave $\alpha$  sơn màu trắng, BKS: 90B2-929.xx là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn Th. Anh Th không biết việc Phạm Văn Đ sử dụng xe vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duy Tiên đã trả lại cho anh Th tài sản trên do bà Hà Thị L là mẹ đẻ nhận thay anh Th theo thủ tục ủy quyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, kiểu xe Dream sơn màu nâu, không đeo biển kiểm soát, không có yếm, số máy: CTI00E1843367, số khung: VHMPCG00328009238 thu giữ của bị cáo D. Qua xác minh cho thấy: Tại bản kết luận giám định số 195/PC09-SKSM ngày 11/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chiếc xe có số khung, số máy nguyên thủy như trên, không xác định được chủ sở hữu, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình đấu tranh xác định đây là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) con dao màu đen. Quá trình đấu tranh xác định đây là vật chứng liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự trong vụ án được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lại Tiến D, Nguyễn Trí T và Phạm Văn Đ.

- Tuyên bố: Các bị cáo Lại Tiến D, Nguyễn Trí T và Phạm Văn Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

- Xử phạt:

+ Bị cáo Lại Tiến D: 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Trí T: 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2021.

+ Bị cáo Phạm Văn Đ: 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2021

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, kiểu xe Dream sơn màu nâu, không đeo biển kiểm soát, không có yếm, số máy: CTI00E1843367, số khung: VHMPCG00328009238;

- **Tịch thu cho tiêu hủy:** 01 (một) con dao gấp màu đen.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 05/11/2021).

**3.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc



Hội. Buộc các bị cáo Lại Tiến D, Nguyễn Trí T và Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

**Báo cho các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Duy Tiên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mạnh Xuân Hải**